

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2019/HS-ST

Ngày 30 – 10 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quốc Cường.

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 799/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Huỳnh Minh S, sinh năm: 1994, tại C; nơi cư trú: Ấp V, xã NH, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: thợ bạc; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn X và bà: Trương Ngọc V; vợ, con chưa có; tiền án; tiền sự: không.

Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2019 cho đến nay (có mặt).

2/ Họ và tên: Bùi Thúy H, sinh năm: 1986, tại C; nơi cư trú: Ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Đ và bà: Phùng Thị T; chồng: Sầm Văn H (đã ly hôn); con 01 người con sinh năm 2004; tiền án; tiền sự: không.

Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2019 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 03/6/2019 lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà Mau kết hợp với Công an phường 7, thành phố Cà Mau kiểm tra phòng nghỉ số 506 của khách sạn Ruby, phát hiện bắt quả tang Huỳnh Minh S và Bùi Thúy H đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ:

Trong túi xách màu đen của Huỳnh Minh S một bọc nilon bên trong có chứa một viên nén màu vàng và $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh. Lực lượng làm nhiệm vụ đã đưa vào trong phong bì hình chữ nhật dán kín niêm phong.

Trong ngăn tủ kéo, trên mặt một đĩa bằng thủy tinh một ít chất bột màu trắng nghi là ma túy, lực lượng làm nhiệm vụ đưa vào trong phong bì hình chữ nhật dán kín niêm phong lại.

Cạnh bên đĩa thủy tinh trong ngăn tủ kéo một bọc nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 viên nén màu xanh dương và $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh lá nghi là ma túy, lực lượng làm nhiệm vụ đưa vào trong phong bì hình chữ nhật dán kín niêm phong lại.

Ngoài ra còn thu giữ của Huỳnh Minh S 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng; thu giữ của Bùi Thúy H 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà Mau tiến hành thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy đối với Huỳnh Minh S và Bùi Thúy H. Kết quả S sử dụng ma túy loại MDMA và Ketamine; H sử dụng ma túy loại Methamphetamine và MDMA.

Theo bản kết luận giám định số: 92/GĐH/PC09 ngày 05 tháng 06 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận:

- 01 viên nén màu vàng hình tròn bên trong bọc nilon, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M47/2019 thu giữ vào ngày 03.6.2019 gửi giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,4070 gam.

- $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh bên trong bọc nilon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.47/2019, thu giữ vào ngày 03.6.2019 gửi giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,1893 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng bên trong bọc nilon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.48/2019. Thu giữ vào ngày 03/6/2019 gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, có khối lượng 2,2696 gam.

- 01 viên nén màu xanh hình tròn, trên viên nén có chữ “VL” lồng vào nhau, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.49/2019, thu giữ vào ngày 03/6/2019 gửi giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,3361 gam.

- $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.49/2019, thu giữ vào ngày 03/6/2019 gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,1546 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- 0,3041 gam viên nén màu xanh hình tròn ký hiệu M.47/2019; 0,1538 gam mẫu $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh ký hiệu M.47/2019 có niêm phong, sau khi trích giám định và không lưu. 0,1536 gam mẫu ký hiệu M.48/2019 có niêm phong, sau khi trích giám định và không lưu.

- 0,1741 gam mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M.49/2019; 0,2695 gam mẫu viên nén màu xanh hình tròn có chữ “VL” lồng vào nhau ký hiệu M.49/2019 và 0,1243 gam mẫu $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh ký hiệu M.49/2019 có niêm phong, sau khi trích giám định và không lưu.

Ngày 14/6 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiến hành kiểm tra điện thoại của Huỳnh Minh S và Bùi Thúy H. Kết quả không phát hiện nội dung liên quan đến việc phạm tội.

Qua điều tra xác định được: Bản thân S và H có sử dụng ma túy, bắt đầu sử dụng trước tết nguyên đán năm 2019, không sử dụng thường xuyên.

Vào khoảng 17 giờ ngày 02/6/2019, Huỳnh Minh S và Bùi Thúy H đến thuê phòng 506 của khách sạn Ruby thuộc khóm 1, phường 7, thành phố Cà Mau để ở cùng. Đến khoảng 17 giờ ngày 03/6/2019 S và H nảy sinh ý định sử dụng ma túy. H kêu S mở túi xách của H để trên bàn của H lấy tiền, S mở túi xách lấy 1.500.000 đồng và sau đó gọi điện cho em của S là Huỳnh Thế S hỏi có biết ai bán ma túy không thì Thế S cho biết số điện thoại của người bán ma túy nhưng không nói tên người bán và kêu S cứ điện thoại vào số máy này thì người bán sẽ đem đến giao. Sau đó S gọi điện thì gặp người nam thanh niên hỏi mua thuốc lắc và 02 bọc ma túy loại khô. Người thanh niên trả lời với S mua như vậy là 2.500.000 đồng. S đồng ý và kêu người thanh niên mang ma túy đến khách sạn Ruby, điện thoại S để S xuống nhận và trả tiền. Đến khoảng 20 giờ ngày 03/6/2019 người thanh niên mang ma túy đến giao S ra đón, S giao tiền, người thanh niên đưa 02 bọc khô và 03 viên thuốc lắc. Sau đó S mang lên phòng số 506, lúc này trong túi xách của S có 02 viên thuốc lắc mà S mua trước tết nguyên đán năm 2019. S lấy hai viên thuốc lắc có trong túi ra bẻ 01 viên làm đôi lấy nửa viên, còn 01 viên và nửa viên còn lại S cất vào túi xách. S và H mỗi người sử dụng một viên thuốc lắc mới mua, sử dụng xong S đi gặp chủ khách sạn mượn một cái đĩa thủy tinh và mang lên phòng. S kéo tủ kéo trong phòng ra để đĩa vào trong ngăn kéo, lấy 01 bọc khô đổ lên mặt đĩa để S và H cùng sử dụng. S để tiếp 01 viên thuốc lắc vừa mua được và $\frac{1}{2}$ viên trong túi xách của S mang ra cùng 01 bọc khô S vừa mua để cặp bên cái đĩa trong ngăn tủ. Khi vừa đổ xong bọc khô trên đĩa chưa kịp sử dụng thì bị Công an vào kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy nói trên. Đối với 1,5 viên thuốc lắc thu giữ trong túi xách của S và $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc thu giữ trong ngăn tủ là của S mua H không biết.

Đối với Huỳnh Thế S khai: Vào ngày 03/6/2019 Huỳnh Minh S có gọi điện thoại hỏi có biết ai bán kẹo, khay không cho anh xin số điện thoại để liên hệ. Thế S trả lời không biết để hỏi thăm rồi cho hay. Sau đó Thế S có hỏi K có biết không thì K cho số điện thoại của người bán ma túy. Sau đó S có gọi cho người bán ma túy không thì Thế S không biết và cũng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của K nên không cung cấp được.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 viên nén màu vàng hình tròn bên trong bọc nilon, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M47/2019 thu giữ vào ngày 03.6.2019 gửi giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,4070 gam.

- ½ viên nén màu xanh bên trong bọc nilon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.47/2019, thu giữ vào ngày 03.6.2019 gửi giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,1893 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng bên trong bọc nilon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.48/2019. Thu giữ vào ngày 03/6/2019 gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, có khối lượng 2,2696 gam.

- 01 viên nén màu xanh hình tròn, trên viên nén có chữ “VL” lồng vào nhau, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.49/2019, thu giữ vào ngày 03/6/2019 gửi giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,3361 gam.

- ½ viên nén màu xanh được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.49/2019, thu giữ vào ngày 03/6/2019 gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,1546 gam.

- Thu giữ của Huỳnh Minh S 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng; thu giữ của Bùi Thúy H 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 14/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả cho Huỳnh Minh S 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng; trả cho Bùi Thúy H 01 điện thoại hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng.

Tại cáo trạng số: 203/CT-VKS ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Huỳnh Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Bùi Thúy H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử rút một phần cáo trạng truy tố đối với Huỳnh Minh S và Bùi Thúy H. Tại cáo trạng số: 203/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2019 truy tố đối với Huỳnh Minh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng tại phiên tòa bị cáo S, bị cáo H thay đổi lời khai cho rằng số ma túy mà bị cáo tàng trữ là do bị cáo mua cùng ngày bắt quả tang. Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa không chứng minh được nguồn gốc của số ma túy này. Đồng thời tại thời điểm bị cáo S và H Tàng trữ ma túy ngoài các chứng cứ các bị cáo bị bắt quả tang như thể hiện trong hồ sơ không có chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo S mua ma túy trước đó nên chưa đủ cơ sở chứng minh được bị cáo S đã tàng trữ 02 lần nên rút một phần cáo trạng đối với bị cáo S. Theo cáo trạng truy tố bị cáo S theo điểm b khoản 2 Điều 249; Bị cáo H theo điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nay đề nghị truy tố đối với bị cáo S, H theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh S, Bùi Thúy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thúc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,3041 gam viên nén màu xanh hình tròn ký hiệu M.47/2019; 0,1538 gam mẫu $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh ký hiệu M.47/2019 có niêm phong, sau khi trích giám định và không lưu. 0,1536 gam mẫu ký hiệu M.48/2019 có niêm phong, sau khi trích giám định và không lưu. 0,1741 gam mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M.49/2019; 0,2695 gam mẫu viên nén màu xanh hình tròn có chữ “VL” lồng vào nhau ký hiệu M.49/2019 và 0,1243 gam mẫu $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh ký hiệu M.49/2019 có niêm phong, sau khi trích giám định và không lưu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận bản thân có tàng trữ khối lượng ma túy đúng như cáo trạng đã truy tố nhưng bị cáo cho rằng đối với 01 viên nén ma túy màu vàng có khối lượng 0,4070 gam, $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh có khối lượng 0,1893 gam và $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh có khối lượng 0,1546 gam là ma túy bị cáo mua cùng với số ma túy còn lại không phải do bị cáo mua từ trước như trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã khai. Bị cáo xác định những lời khai trước đây là do bản thân bị cáo tự khai không bị ép cung nhục hình nhưng do bị cáo có ý định để số ma túy này để sử dụng riêng nên đã khai không đúng sự thật nhằm dấu diếm đối với bị cáo H. đồng thời, bị cáo H cũng khai nhận trước đó các bị cáo chưa có ma túy và không có ma túy sử dụng nên mới cùng nhau hùn tiền để mua về sử dụng chung và thừa nhận tổng số ma túy trong ngày bắt quả tang là do các bị cáo mới mua vào ngày 03/6/2019. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên Tòa và các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra truy tố Hội đồng xét xử thấy rằng ngoài lời khai của các bị cáo không có chứng cứ nào để chứng minh nguồn gốc và thời điểm mà bị cáo mua đối với số ma túy này, đồng thời cũng không điều tra, xác minh cũng như làm việc được với người bán ma túy cho bị cáo S nên không đủ cơ sở để xác định bị cáo S đã tàng trữ số ma túy này từ trước tết nguyên đán năm 2019. Mặc khác, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì Cơ quan tố tụng không được dùng lời khai, lời nhận tội của bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án làm chứng cứ duy nhất để buộc tội bị cáo và bị cáo vẫn thừa nhận bản thân bị cáo đã tàng trữ tổng khối lượng ma túy đúng như cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố. Đối với bị cáo H thừa nhận bị cáo và bị cáo S cùng nhau hùn tiền để mua cùng ma túy và thừa nhận tổng số lượng ma túy tại thời điểm bắt quả tang là do cả hai cùng mua về để sử dụng

chung. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy những lời khai của bị cáo S và H tại phiên tòa là phù hợp và có cơ sở để chấp nhận.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần cáo trạng đề nghị truy tố, xét xử đối với Huỳnh Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 do không chứng minh được việc S đã tàng trữ ma túy từ trước là có cơ sở chấp nhận.

Trên cơ sở đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 ngày 03/6/2019, bị cáo Huỳnh Minh S, Bùi Thúy H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,087 gam MDMA và 0,4775 gam Ketamine là chất ma túy nhằm mục đích sử dụng tại phòng trọ số 506 khách sạn Ryby thuộc khóm 1, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Bản tự khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các đối tượng có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Hành vi của bị cáo Huỳnh Minh S cùng với Bùi Thúy H đã tàng trữ 1,087 gam MDMA và 0,4775 gam Ketamine là chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng nên hành vi đó cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng với đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa và đúng với Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo là người đã từng sử dụng ma túy nên nhận thức rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người như thế nào, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, làm suy thoái nòi giống và có thể dẫn đến các căn bệnh truyền nhiễm khác; gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Cà Mau, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm cảnh báo, tuyên truyền với những ai không chấp hành quy định của pháp luật, gây tác hại đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội, nhằm phòng ngừa hậu quả có thể xảy ra.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh S, Bùi Thúy H đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo S gia đình có người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương kháng chiến hạng nhì nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Xét thấy số ma túy có khối lượng 0,3041 gam viên nén màu xanh hình tròn ký hiệu M.47/2019; 0,1538 gam mẫu $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh ký hiệu M.47/2019 có niêm phong. 0,1536 gam mẫu ký hiệu M.48/2019 có niêm phong. 0,1741 gam mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M.49/2019; 0,2695 gam mẫu

viên nén màu xanh hình tròn có chữ “VL” lồng vào nhau ký hiệu M.49/2019 và 0,1243 gam mẫu ½ viên nén màu xanh ký hiệu M.49/2019 có niêm phong, sau khi trích giám định và không lưu, hoàn lại là vật phạm pháp cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Đối với 02 điện thoại di động iphone 7 màu đen đã thu giữ của Huỳnh Minh S và Bùi Thúy H qua kiểm tra không phát hiện nội dung liên quan đến vụ việc nên ngày 14.6.2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau đã trả cho bị cáo S và H 02 điện thoại trên là phù hợp.

[7] Đối với Huỳnh Thế S là người cho Huỳnh Minh S số điện thoại người bán ma túy qua điều tra chưa xác định được nên giao cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh S 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thúy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thúy H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ các Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,3041 gam viên nén màu xanh hình tròn ký hiệu M.47/2019; 0,1538 gam mẫu ½ viên nén màu xanh ký hiệu M.47/2019 có niêm phong. 0,1536 gam mẫu ký hiệu M.48/2019 có niêm phong. 0,1741 gam mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M.49/2019; 0,2695 gam mẫu viên nén màu xanh hình tròn có chữ “VL” lồng vào nhau ký hiệu M.49/2019 và 0,1243 gam mẫu ½ viên nén màu xanh ký hiệu M.49/2019 có niêm phong, sau khi trích giám định và không lưu. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/9/2019).

Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Huỳnh Minh S, Bùi Thúy H mỗi người phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Huỳnh Minh S, Bùi Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Huyền Trân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 24 tháng 7 năm 2019;

Tại: Phòng nghị án Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân

Bà Trần Thị Cúc

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Minh Tiếng, sinh năm: 1984, tại phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Minh Tiếng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Minh Tiếng 10 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 30/01/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 0,2426 gam mẫu ký hiệu M.11/2019; 3,5927 gam mẫu ký hiệu M.12/2019 và 39,5611 gam mẫu ký hiệu M.13/2019 hoàn lại sau khi trích giám định, không lưu. Tịch thu tiêu huỷ 01 bình tự chế dùng để sử dụng ma túy (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/7/2019).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Bùi Minh Tiếng phải chịu 200.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 20 phút, ngày 24 tháng 7 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Dân

Trần Thị Cúc

Trần Huyền Trân